

Bản án số: 19/2023/DS-ST

Ngày: 24 - 03 - 2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
(ranh đất); Yêu cầu mở đường nước
tưới tiêu và mở lối đi qua bất động
sản liền kề

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH, TỈNH VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn T

2. Ông Trần Thanh K

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồ Quế T – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện

LH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH: Ông Trần Long C – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 02 và ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C là Luật sư Trần Hoàng T – Văn phòng luật sư Trần Bá T thuộc Đoàn luật sư tỉnh VL.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn C là Luật sư Nguyễn Thị Thanh M – Công ty luật TNHH Nhật Lý thuộc Đoàn luật sư tỉnh VL.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1970 (vợ ông C)

3.2 Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1993 (con ông C)

Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Minh C là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL

3.3 Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956

3.4 Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980

3.5 Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982

3.6 Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL

3.7 Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp PB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị P, Anh Nguyễn Văn D, Anh Nguyễn Quốc T, Anh Nguyễn Quốc V, Chị Nguyễn Thị D là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955; địa chỉ ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

3.8 Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL

3.9 Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Người đại diện theo pháp luật: Cha ruột của anh Nguyễn Quốc P là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông Nguyễn Văn C đứng tên thửa đất số 131, tờ bản đồ số 7, diện tích 6.000m² loại đất lúa tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL và Ủy ban nhân dân huyện LH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/02/2003. Giáp ranh với đất ông C là thửa đất số 130, TĐĐ số 7, diện tích 2.600m² loại đất thổ quả do ông Nguyễn Văn C đứng tên quyền sử dụng đất.

Trong quá trình sử dụng đất giữa hai bên phát sinh tranh chấp ranh. Ông Cầu chỉ ranh lấn qua thửa đất 131 khoảng 300m² (ngang 5m, dài 60m). Phía ông C và anh

N con ông C không cho lối đi, đường nước vào đất của ông C. Theo chương trình VLAP thì thửa 130 là thửa 269, tờ bản đồ số 12. Ông C thống nhất kết quả đo đạc tách thửa 269-1 diện tích 39,9m², tách thửa 269-2 diện tích 7,4m² và tách thửa 269-3 diện tích 253,4m² tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL. Chi phí đo đạc, định giá giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông C yêu cầu được sử dụng đường nước, lối đi thuộc tách thửa 269-1 diện tích 39,9m², tách thửa 269-2 diện tích 7,4m² tờ bản đồ số 12 tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Ông C đồng ý giao cho ông C phần tách thửa 269-3 diện tích 253,4m² tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn C cũng là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V trình bày: Ông C có thửa đất số 130, TĐĐ số 7, diện tích 2.600m² loại đất thổ quả tọa lạc tại ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL. Giáp ranh thửa 131 của ông C, ông C có canh tác trên đất của ông C diện tích khoảng 300m² hiện nay đã lên liếp trồng cây.*

Theo chương trình VLAP thì thửa 130 là thửa 269, tờ bản đồ số 12. Ông C thống nhất kết quả đo đạc tách thửa 269-1 diện tích 39,9m², tách thửa 269-2 diện tích 7,4m² và tách thửa 269-3 diện tích 253,4m² tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL. Chi phí đo đạc, định giá giải quyết theo quy định pháp luật.

Nay ông C đồng ý mở lối đi đường nước thuộc tách thửa 269-1 diện tích 39,9m², tách thửa 269-2 diện tích 7,4m², tờ bản đồ số 12 tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL và ông đồng ý nhận phần diện tích mà ông đang canh tác sau khi để lại phần mở lối đi, đường nước cho ông C trên thửa 131 là tách thửa 269-3 diện tích 253,4 m², tờ bản đồ số 12 tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh C có ông Nguyễn Văn C làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất theo yêu cầu của ông C*

** Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phan Thị Kim L trình bày: thống nhất yêu cầu của ông Nguyễn Văn C.*

Trong quá trình giải quyết anh Nguyễn Văn N trình bày: Ông Nguyễn Văn C yêu cầu gia đình anh N mở lối đi vào ruộng của ông C, anh N không đồng ý vì từ trước đến nay ông C đã có một lối đi vào ruộng không phải đường đi mà ông C yêu cầu như hiện nay, đồng thời hiện nay ông C đã bán phần ruộng này(thửa đất ruộng số 131, TĐĐ số 7, diện tích 6000m², đã có Vlap và đứng tên ông C theo chương trình Vlap là thửa 258) cho người bà con cạnh đất của gia đình anh N và hiện nay họ đã canh tác và không hề qua lối đi vào đất của gia đình anh N nên ông C hiện nay không còn là chủ sử dụng phần đất này nữa và ông cũng không có tư cách khởi kiện để yêu cầu mở lối đi vào ruộng của ông nữa(chủ sở hữu thửa 258 là một người khác). Anh N yêu cầu tòa án thu thập chứng cứ đối với chủ sử dụng đất mới này(nếu có yêu cầu thì phải là chủ sở hữu mới này chứ không phải là ông C nhưng thực tế họ đã có lối đi khác rồi).

Theo chương trình Vlap thửa đất 130 của gia đình anh N giáp với thửa 131 của ông C (hiện nay là thửa 258 của ông C đã được cấp Vlap) và thửa 130 của gia đình anh N đã có sổ theo Vlap là thửa 269 (nhưng chưa nhận được do có tranh chấp) theo Vlap thửa đất của gia đình anh N bao gồm cả diện tích hơn 200m² đất mà gia đình anh N đã quản lý sử dụng hơn 20 năm nay và thực tế không phải của ông C nên suốt 20 năm qua ông không tranh chấp mặc nhiên để cho gia đình tôi quản lý sử dụng và gia đình tôi đã được đo cấp theo VLAP . Nay anh N yêu cầu tòa án công nhận phần đất này cho gia đình anh N .

Anh N yêu cầu tòa án không chấp nhận yêu cầu mở lối đi vào đất của ông C vì lý do nêu trên và công nhận phần đất thửa 269-3 cho gia đình tôi (theo Vlap là toàn bộ thửa 269).

Tại phiên tòa: có mặt các đương sự, vắng mặt anh N. Các bên vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 96, Điều 97 của BLTTDS. Thời gian xét xử đúng quy định tại Điều 203 của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ 147, 157, 212, 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 101, 102 BLDS năm 2015; Điều 179 Luật Đất đai năm 2013; khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Công nhận Tách thửa 269-1, diện tích 39,9m² và tách thửa 269-2, diện tích 7,4m², cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL cho ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn C, Phan Thị Kim L, Nguyễn Minh C Tách thửa 269-1, diện tích 39,9m² và tách thửa 269-2, diện tích 7,4m², cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Công nhận Tách thửa 269-3 diện tích 253,4m², tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các đương sự các trách nhiệm liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành kê khai đăng ký theo quy định của pháp luật (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/9/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện LH).

Về án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: các đương sự phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh M và ông Nguyễn Văn C thống nhất chị M tham gia phiên tòa với tư cách là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn C. Vì vậy xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Nguyễn Thị Thanh M là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn C.

Ông Nguyễn Văn C rút lại không ủy quyền cho anh Nguyễn Văn N nữa và ông C sẽ tự trình bày.

Anh Nguyễn Văn N đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử ông Nguyễn Văn C có yêu cầu luật sư Trần Hoàng T tham gia tố tụng vụ án với tư cách người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp nên Tòa án chấp nhận.

Anh Nguyễn Quốc P là người khuyết tật nặng có hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, ông Nguyễn Văn C (cha ruột) là người đại diện theo pháp luật của anh P đã tham gia tố tụng giải quyết vụ án cũng đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của anh P nên đưa anh P vào tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Văn C đại diện anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nên không đưa trợ giúp viên vào tham gia tố tụng với tư cách là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh P.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc mở lối đi đường nước thuộc tách thửa 269-1 diện tích 39,9m², tách thửa 269-2 diện tích 7,4m², tờ bản đồ số 12 tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì ông C có thửa đất 131 (thửa mới 258) nằm tiếp giáp với thửa 130 (thửa mới 269) của Nguyễn Văn C. Từ trước đến nay ông C đều đi và thoát nước tưới tiêu qua thửa đất này và ông C không có lối đi và lối thoát nước nào khác. Mặc khác ông C đã sử dụng phần đất diện tích 253,4m² thuộc chiết thửa 269-3, tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL trước đây là thuộc thửa 131 của ông C. Do đó tại phiên tòa cũng như biên bản hòa giải ngày 06/01/2023 giữa ông C và ông C đã thỏa thuận và thống nhất như sau:

+ Giao ông C nhận tách thửa 269-1, diện tích 39,9m² và tách thửa 269-2, diện tích 7,4m², cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL để mở lối đi và mở đường nước tưới tiêu vào thửa đất 131 (thửa mới 258) của ông C.

+ Giao ông C nhận phần tách thửa 269-3 diện tích 253,4m², tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Qua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa 131 do hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên quyền sử dụng đất và thửa 130 do hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên quyền sử dụng đất vì vậy căn Điều 179 Luật đất đai năm 2013 thì hộ của ông C và ông C có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên, do đó nhận thấy việc ông C và ông C thỏa thuận đối với tách thửa 269-1, 269-2, 269-3 là Da trên

sự tự nguyện, có nhu cầu sử dụng đất thật sự, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Còn anh N không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C và cho rằng phần đất mà ông C yêu cầu mở lối đi và lối thoát nước nằm trong phần 900m² thuộc thửa 269 mà ông C đã tặng cho anh N, tuy nhiên qua xem xét trên thực tế phần đất trên vẫn thuộc quyền sử dụng của hộ ông C, ông C chưa lập Hợp đồng tặng cho anh N theo quy định của pháp luật. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh N không yêu cầu hay tranh chấp gì đối với hợp đồng tặng cho với ông C nên lời trình bày này của anh N là không có căn cứ. Đối với việc anh N cho rằng thửa đất 131 ông C đã chuyển nhượng cho người khác nên không có tư cách khởi kiện, tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày một phía và anh N không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, về phía ông C không thừa nhận chứng minh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn hộ ông Nguyễn Văn C đứng tên quyền sử dụng thửa đất 131. Ngoài ra qua xem xét về nguồn gốc thửa đất 130 là do ông C được cha mẹ là ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị G cho, tại thời điểm cấp giấy năm 1995 anh N còn nhỏ và không có công sức đóng góp tạo lập thửa 130 và hiện nay anh N đã có nhà riêng, không trực tiếp canh tác trên thửa 130 nên anh N không có quyền định đoạt đối với thửa 130, do đó các lời trình bày và ý kiến của anh N là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa ông C thống nhất công nhận tách thửa 269-1, diện tích 39,9m² và tách thửa 269-2, diện tích 7,4m², cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL cho hộ ông Nguyễn Văn C. Thành viên hộ Nguyễn Văn C như sau: ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C. Vì vậy Tòa án công nhận thửa này cho hộ ông Nguyễn Văn C với các thành viên này.

Tại phiên tòa ông C thống nhất công nhận phần đất diện tích 253,4m² thuộc chiết thửa 269-3, tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL cho hộ ông Nguyễn Văn C. Thành viên hộ Nguyễn Văn C gồm: ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P. Do đó Tòa án công nhận thửa này cho hộ ông Nguyễn Văn C với các thành viên trên.

Từ những nhận định trên Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn C như sau:

Công nhận tách thửa 269-1, diện tích 39,9m² và tách thửa 269-2, diện tích 7,4m², cùng tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL cho ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công nhận tách thửa 269-3 diện tích 253,4m², tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn

D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Về chi phí đo đất, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Buộc các đương sự phải chịu chi phí tương ứng với phần diện tích được công nhận.

Tổng 03 phần diện tích tranh chấp là $300,7m^2$, tổng cộng các chi phí là 3.500.000đ. Nguyên đơn được công nhận $47,3m^2$ ($39,9m^2 + 7,4m^2$) tương đương $16\% \times 3.500.000đ = 560.000đ$. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên không phải nộp thêm nữa.

Phần còn lại hộ ông C phải chịu là $3.500.000đ - 560.000đ = 2.940.000đ$. Do đó buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P phải nộp 2.940.000đ để trả lại cho ông Nguyễn Văn C vì ông C đã nộp tạm ứng trước.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông C đã nộp tạm ứng trước 300.000đ theo biên lai thu tiền Số 0006727 ngày 10/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH nên được trừ không phải nộp thêm nữa. Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn C tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền Số 0003987 ngày 06/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Như vậy mỗi người phải nộp 300.000đ: $8 = 37.500đ$. Ông C và ông C cũng là người đại diện theo pháp luật của anh P, bà P có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông C, bà P và anh P.

Xét ý kiến của hai vị luật sư và kiểm sát viên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 144, 147, 150, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 101, 102 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 100, 179 của luật Đất đai năm 2013;

- Các Điều 12, Điều 14, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bị đơn ông Nguyễn Văn C.

- Công nhận ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C được quyền sử dụng diện tích 39,9m² loại đất CLN thuộc chiết thửa 269-1 và chiết thửa 269-2, diện tích 7,4m² loại đất LUC thuộc tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

- Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn C, Phan Thị Kim L, Nguyễn Minh C như sau: diện tích 39,9m² loại đất CLN thuộc chiết thửa 269-1 và chiết thửa 269-2, diện tích 7,4m² loại đất LUC thuộc tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

- Công nhận ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P được quyền sử dụng đất phân tách thửa 269-3 diện tích 253,4m² loại đất LUC thuộc tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

- Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C có nghĩa vụ giao cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P phân tách thửa 269-3 diện tích 253,4m², tờ bản đồ số 12, tọa lạc ấp LB, xã LH, huyện LH, tỉnh VL.

Các đương sự phải có trách nhiệm liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành kê khai đăng ký theo quy định của pháp luật (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/9/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện LH).

* Về chi phí đo đất và định giá:

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C nộp 560.000đ. đã nộp tạm ứng trước nên không phải nộp thêm nữa.

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Quốc P phải cùng liên đới trách nhiệm nộp 2.940.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Văn C vì Ông C đã nộp tạm ứng trước.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị Kim L, anh Nguyễn Minh C nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, Ông C đã nộp tạm ứng trước 300.000đ theo biên lai thu tiền Số 0006727 ngày 10/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH nên được trừ không phải nộp thêm nữa. Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn C tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền Số 0003987 ngày 06/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LH.

Buộc anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Quốc T, anh Nguyễn Quốc V, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn N mỗi người phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.500đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Miễn án phí cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành nếu những người bị thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh ;

-VKSND huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-THADS huyện.

-Các đương sự;

-Lưu.

Huỳnh Tấn P